

Bản án số: 383/2024/DS-ST

Ngày 19 - 12 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Nguyễn Văn Hiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 606/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Hoàng M, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Tô Cẩm Đ, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Huỳnh H trình bày: Năm 2024 ông có giao kết bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho vợ chồng ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ, với thỏa thuận là cuối mỗi vụ thanh toán. Quá trình mua bán anh có ghi sổ để theo dõi, sau đó hai bên đối chiếu sổ sách, ông M còn nợ ông số tiền 348.044.000 đồng và đã chuyển khoản trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 328.044.000 đồng đến nay không thanh toán. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông M và bà Đ liên đới trả cho ông số tiền 328.044.000 đồng.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho ông

Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ nhưng ông M, bà Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H thấy rằng: Ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do ông M, bà Đ không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H nên khẳng định việc ông M, bà Đ mua thức ăn tôm, thuốc thủy sản của ông H chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ số tiền 328.044.000 đồng như ông H khởi kiện là sự thật. Việc ông M, bà Đ không trả nợ làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H nên buộc ông M, bà Đ có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông M, bà Đ phải liên đới chịu tương ứng với số tiền phải trả cho ông H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H. Buộc ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Huỳnh H số tiền 328.044.000 đồng (ba trăm hai mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng ông M và bà Đ phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hoàng M và bà Tô Cẩm Đ liên đới chịu là 16.402.200 đồng (mười sáu triệu bốn trăm lẻ hai nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh H 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0001831 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Đ, bà M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh

